

Số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY - TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST- HNGĐ ngày 15/5/2024 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST- HNGĐ ngày 09/8/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn X, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn M, xã , huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/5/2024, bản tự khai ngày 24/6/2024 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị T đều trình bày: Bà và ông Phan Văn X trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Q vào ngày 19/3/2009. Sau kết hôn, vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Q vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau, ông X sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con nên hai bên sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Hiện tại bà Châu Thị T xác định tình cảm giữa bà và ông Phan Văn X thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: có 02 con Phan Thị T, sinh năm 1997 và Phan Thị Thanh T, sinh năm 2001, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết; tài sản chung: Theo bà Châu Thị T trình bày, vợ chồng có một số tài sản chung gồm 01 nhà cấp 4 hoàn thiện, đầy đủ tiện nghi, 01 chiếc xe máy và

khoản nợ vay tại Quỹ tín dụng nhân dân xã X 120.000.000 đồng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn X đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử lý hôn giữa bà Châu Thị T và ông Phan Văn X; về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Văn X vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt một bên đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Châu Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn ông Phan Văn X có địa chỉ tại thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Q. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị T và anh Phan Văn X có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Q vào ngày 19/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống làm ăn tại thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Q, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông X không tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 9/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Ông Phan Văn X được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng ông X vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ ông Phan Văn X

không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Bà T xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn ông Phan Văn X.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Theo bà Châu Thị T, vợ chồng có 02 con chung Phan Thị T, sinh năm 1997 và Phan Thị Thanh T, sinh năm 2001, hiện các con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà Châu Thị T, vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Châu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị T về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa bà Châu Thị T và ông Phan Văn X.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Châu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai số 0004382 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2024); bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Xuân Toàn

Nguyễn Thị Hồng Minh

Nguyễn Văn Châu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu